

Số: 57/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI
QUYẾT ĐỊNH KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Tổ Thẩm phán gồm có:

Tổ trưởng tổ Thẩm phán:	Bà Trần Thị Hòa Hiệp
Thành viên tổ Thẩm phán:	Ông Lê Hoàng Tấn
	Ông Đặng An Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Tiểu Phương Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định số 01/QĐ-KMTTPS ngày 21 tháng 02 năm 2019;

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã căn cứ vào Điều 9, Điều 22, các khoản 2, 5, và 6 Điều 42, các khoản 2 và 3 Điều 43 và Điều 44 của Luật Phá sản năm 2014 quyết định không mở thủ tục phá sản đối với Công ty I, địa chỉ: Tổ 4, khu phố K1, phường K2, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Tại đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản ngày 01/3/2019 của Công ty G yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản nêu trên với lý do nếu không mở thủ tục phá sản sẽ tạo điều kiện cho Công ty I có thêm thời gian chiếm dụng vốn, tẩu tán tài sản và kéo dài thời gian trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của Công ty G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty G, giữ nguyên Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Công ty G nhận được Quyết định không mở thủ tục phá sản vào ngày 22/02/2019. Vào ngày 01/3/2019, Công ty G có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản là còn trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật phá sản, nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết.

[2] Ngày 08/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận được đơn đề nghị của Công ty G về việc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty I, với lý do: Công ty I nợ Công ty G số tiền 1.435.012,90 USD. Theo hợp đồng số: GSSG-GE-20160328-TCI-01 ngày 28/3/2016 thì ngày thanh toán cuối cùng số nợ trên là ngày 31/12/2017 nhưng đã quá hạn 03 tháng mà Công ty I vẫn chưa thanh toán nợ.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện: giữa Bên bán, Polar Light International Limited và Công ty I với Bên mua, G có kí kết Hợp đồng số GSG-GE-20160328-TCI-01 ngày 28/3/2016. Tại Điều 5 của Hợp đồng qui định: *“Mọi tranh chấp phát sinh giữa các Bên trong hoặc liên quan đến Hợp đồng này hoặc đối với việc vi phạm Hợp đồng sẽ được giải quyết chung thẩm bằng phân xử bằng trọng tài tại Việt Nam theo qui tắc Tổ Tụng Trọng tài của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) và sẽ được phân xử bằng tiếng Anh. Quyết định của (các) trọng tài viên sẽ là chung thẩm và ràng buộc các bên liên quan, và các bên nhất trí thi hành quyết định như là phán quyết của các tòa án có thẩm quyền”*.

[3.1] Đối chiếu với nội dung của Hợp đồng nêu trên, giữa các bên có sự ràng buộc thỏa thuận về phương thức giải quyết tranh chấp, nên hiện nay tranh chấp nợ vẫn chưa được giải quyết.

[3.2] Mặt khác, giữa các bên vẫn còn tranh chấp về số tiền hoàn trả nên chưa đủ căn cứ để xác định Công ty I mất khả năng thanh toán theo qui định tại khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014.

[4] Như vậy, Tổ Thẩm phán không chấp nhận đơn đề nghị của Công ty G và chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/QĐ-KMTTPS ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 7, Khoản 9 Điều 44 của Luật phá sản;

Căn cứ vào các điều 13, 14, 15 và 16 Thông tư số 01/2015/TT-CA ngày 08/10/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về Quy chế làm việc

của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản Công ty G;

2. Giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/QĐ-KMTTPS ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không mở thủ tục phá sản đối với Công ty I, địa chỉ: Tổ 4, khu phố K1, phường K2, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – TỔ TRƯỞNG

Lê Hoàng Tấn

Đặng An Thanh

Trần Thị Hòa Hiệp